

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ITS TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ITS TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ITS GLOBAL INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ITS GLOBAL INTERNATIONAL., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109838086

3. Ngày thành lập: 30/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, toà nhà TTC, Số 19, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388465555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Dịch vụ đóng gói	8292
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 16, Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài)	8299
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động bán đấu giá)	4791
12.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

13.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
16.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
17.	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ ICD. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động xử lý hàng hóa bị khách trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi một và tái phân phối hàng hóa đó; - Các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về logistic); - Dịch vụ logistic bao gồm: dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý hải quan; lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa; tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistic; - Dịch vụ đại lý vận tải liên quốc tế bằng đường bộ, đường thủy;	5229(Chính)
25.	Bưu chính Chi tiết: - Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật (Điều 21 Luật Bưu chính năm 2010; Điều 5, Nghị định số 47/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính)	5310
26.	Chuyển phát	5320
27.	Đại lý du lịch	7911
28.	Điều hành tua du lịch	7912
29.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 550.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN TOÀN	P4014 Khu Chung cư Goldmark City, 136 Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	20,000	C1188123	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	20,000		

2	PHẠM VĂN NAM	P1502B Chung Cư FLC Landmark Tower, Ngõ 5 Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	20,000	C9167273
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	20,000	
3	LÊ KIM THU	Số 33/36/30 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	20,000	031182010514
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	20,000	
4	ĐÌNH TIẾN THÀNH	Số 15/2 Hồng Quang, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	20,000	022074000930
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	20,000	

5	ĐỖ NGUYỄN SƠN	Số 16/46a Tổ 2 Đường Phan Đình Giót, Khu Phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.500	275.000.000	5,000	038087004751
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	27.500	275.000.000	5,000	
6	NGUYỄN THỊ MƠ	P206 - CT2B, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	82.500	825.000.000	15,000	013339319
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	82.500	825.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/10/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C9167273

Ngày cấp: 10/07/2020

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 11, ngõ 99 phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1502B Chung Cư FLC Landmark Tower, Ngõ 5 Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội